TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiến
2. Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp tài sản chung"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1168/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Phương H, sinh năm 1994; Địa chỉ: 616 Q, tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Xóm N, thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Trần Phương H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai ngày 15/7/2019. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ anh ở phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tháng 6/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự đồng cảm với nhau trong cuộc sống. Chị P đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ. Từ đó vợ chồng không còn sống chung cho đến nay, không có liên lạc gì với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị P nên yêu cầu ly hôn.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Có 16 chỉ vàng 24k, hiện chị P đang giữ, anh yêu cầu chia đôi.

- Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Thống nhất như lời trình bày của anh Trần Phương H về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng ở phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng sống không hợp nhau nên chị về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2020 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: có 16 chỉ vàng 24k (vàng cưới), hiện chị đang giữ. Chị không đồng ý chia tài sản vì số vàng này để chị chữa bệnh. Vợ chồng còn có tài sản chung là 01 xe Air Blade biển kiểm soát 81G1-237.90 đứng tên anh Trần Phương H nhưng chị không tranh chấp.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu tranh chấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P; Đề nghị Hội đồng xét xử trích từ tài sản chung một khoản chi phí hợp lý để chị P chữa bệnh, buộc chị P có nghĩa vụ chia cho anh Trần Phương H ½ số vàng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Phương H yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị P; bị đơn Nguyễn Thị P đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai ngày 15/7/2019 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, không còn sống chung từ tháng 6/2020 cho đến nay. Anh Trần Phương H xác định không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị P nên yêu cầu ly hôn. Chị Nguyễn Thị P thừa nhận mức độ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và thống nhất ly hôn. Sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn trong cuộc sống nên được công nhận.

[4] Về con chung: Anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Theo khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình quy định

về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn: Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có tính đến hoàn cảnh của vợ, của chồng. Chị Nguyễn Thị P thừa nhận đang quản lý tài sản chung vợ chồng 16 chỉ vàng 24k và đề nghị giao cho chị sở hữu số tài sản này để chị chữa bệnh. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị P không được anh Trần Phương H chấp nhận và cũng không phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, thực tế chị Nguyễn Thị P đang trong giai đoạn điều trị bệnh nên cũng cần trích một phần tài sản để chi phí chữa trị. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên, giao chị Nguyễn Thị P sở hữu 09 chỉ vàng 24k (trong đó có 02 chỉ vàng 24k là chi phí chữa bệnh) và có nghĩa vụ chia cho anh Trần Phương H 07 chỉ vàng 24k.

[6] Về án phí: Anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 25% án phí ly hôn (75.000đ). Án phí chia tài sản anh Trần Phương H phải chịu 1.925.000đ, chị Nguyễn Thị P phải chịu 2.475.000đ.

[7] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147,192, 202, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P.

2/ Về con chung: Anh Trần Phương H và chị Nguyễn Thị P không có con chung.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P được sở hữu 09 (chín) chỉ vàng 24k hiện chị đang quản lý. Buộc chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ chia cho anh Trần Phương H 07 (bảy) chỉ vàng 24k.

4/ Về án phí:

4.1/ Anh Trần Phương H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, và 1.925.000đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí chia tài sản. Anh Trần Phương H đã nộp tạm ứng án phí 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005184 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn nên được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4.2/ Chị Nguyễn Thị P phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 2.475.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí chia tài sản.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường A, thị xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Công Giáo